

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS - ST

Ngày: 08 -11 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Vũ Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 85/TB-Ta ngày 18/10/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê P;** Tên gọi khác: P G; Sinh năm 1985, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ Y, thôn X, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê T, sinh năm 1950 và bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1950; Có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1988. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 11/7/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Lê P bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 và tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**2. Lê Chí T;** Sinh năm 1982, tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Lê Trọng H, sinh năm: 1949 (chết) và bà: Phạm Thị K, sinh năm 1946; Chị, em: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có.

- Về nhân thân: Ngày 12/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/01/2009, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Chí T bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

**3. Nông Thành P;** Sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nông Văn C, sinh năm 1961 và bà: Vòng Sám M, sinh năm 1955; Anh, chị em: Có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Mộc Mỹ L, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Nông Thành P bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

**4. Phan Văn H (H quê);** Sinh năm 1969, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Tổ Z, ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Phan V, sinh năm 1945 (chết) và bà: Lương Thị M, sinh năm 1946; Anh, chị em: Có 09 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm không rõ (chết). Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1975; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Phan Văn H bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Y, xã L, huyện Cẩm, tỉnh Đồng Nai cho tới nay.

**5. Trần Văn Đ;** Sinh năm 1969, tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Y, L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Không rõ và bà: Trần Thị C, sinh năm: 1975; Anh, em: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh không rõ; Vợ: Trương Thị S, sinh năm 1962 (chết); Con: Có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Trần Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Y, L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

**6. Nguyễn Thanh A;** Sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Z, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1954 và bà: Dương Thị A, sinh năm 1956; Anh, chị em: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Nguyễn Thanh A bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Z, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho đến nay,

**7. Võ Văn N;** Sinh năm 1978, tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Võ Q, sinh năm: 1956 và bà: Phạm Thị N, sinh năm 1955; anh chị em: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Võ Văn N bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 cho đến ngày 07/5/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Lê Đình Bửu S**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Nguyễn Thị Tý X**, sinh năm 1984

Địa chỉ: xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Anh **Lữ Việt S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Y, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

6. Chị **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

( Các bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/4/2021, Lê Chí T điện thoại rủ Lê P, Phan Văn H, Nông Thành P, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A và Võ Văn N cùng với Lê Văn H, Lê Đình Bửu S và Võ Văn H cùng ngụ xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến nhà Lữ Việt S (em rể của T) ngụ tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai để uống rượu nhân dịp ngày lễ 30/4. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang uống rượu thì rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”. Lúc này A lấy một bộ bài tây cắt 04 con vị còn T lấy 01 (một) chén nhựa, 01 (một) đĩa nhựa làm dụng cụ để cho N, Đ, A, Lê P, H, Thành P đánh bạc. Riêng T không tham gia đánh bạc nhưng thu mỗi người đánh bạc 100.000 đồng và cho Phan Văn H mượn 5.000.000 đồng (lấy tiền lãi 250.000 đồng) để đánh bạc. Đối với H, H và S ngồi uống rượu ở hiện nhà không tham gia. Khi bắt đầu chơi, Nông Thành P là người cầm cái xóc đĩa cho những người đánh bạc tham gia đặt cược với số tiền từ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trong lúc N, Đ, A, Lê P, H, Thành P đang đánh bạc thì vợ chồng Lữ Việt S, Lê Thị Bích T (vợ của S) là chủ nhà cùng Nguyễn Thị Tý X (bạn của vợ chồng S) về nhà nhìn thấy và không nói gì, sau đó đến ngồi uống rượu cùng với T, H, H và S.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc N, Đ, A, Lê P, H, Nông Thành P đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Cẩm Mỹ phát hiện bắt quả tang N, Đ, A, Lê P, H. Riêng Nông Thành P chạy thoát. Ngày 01/5/2021, Nông Thành P ra đầu thú.

Hình thức đánh bạc “xóc đĩa” như sau: Một (01) cái chén nhựa, một (01) cái đĩa nhựa, bốn quân vị mỗi quân có một mặt màu xanh đen, một mặt màu đỏ (được cắt từ lá bài Tây). Ván bạc bắt đầu từ lúc người làm cái bỏ bốn quân vị vào đĩa rồi lấy cái chén nhựa úp lại lắc, sau đó đặt xuống chiếu bạc. Những người tham gia đánh bạc lấy tiền đặt cược, nếu đặt cược ở tụ bên tay phải của người làm cái là chẵn, còn đặt ở tụ bên tay trái của người làm cái là lẻ. Sau khi đặt tiền cược thì người làm cái mở chén ra nếu bốn quân vị có mặt cùng màu hay từng cặp có mặt cùng màu thì là chẵn. Người tham gia đánh bạc đặt cược bên chẵn thì thắng số tiền người đặt cược bên lẻ, trường hợp khi mở chén nếu bốn quân vị có mặt không cùng màu hoặc không có từng cặp cùng màu thì là lẻ và cách ăn thua tương tự. Quá trình chơi, người làm cái sau khi lắc và đặt xuống chiếu có thể giao cái lại cho những người tham gia đánh bạc khác mở chén để bán cái hoặc bán bên chẵn, bên lẻ tùy vào yêu cầu của những người tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Nông Thành P đem theo 2.800.000 đồng (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc số tiền P bỏ ở chiếu bạc không nhớ rõ thắng thua bao nhiêu, khi Cơ quan Công an phát hiện đã bỏ chạy.

- Phan Văn H đem theo 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) nên hỏi mượn của Lê Chí T 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để chơi tiếp. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người của H số tiền 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Lê P đem theo 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua hết số tiền trên.

- Trần Văn Đ đem theo 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc, bị cáo đã thua 500.000 đồng. Khi bị bắt, bị thu giữ trên người số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Võ Văn N đem theo 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc N thua hết 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Khi bị bắt, bị thu giữ trên người số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

- Nguyễn Thanh A đem theo 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo đã thua hết số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Khi bị bắt, bị thu giữ trên người số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

- Lê Chí T khi đến nhà Lữ Việt S có đem theo 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*) để trả tiền mua vật liệu xây dựng sửa nhà, T không tham gia đánh bạc. Trong quá trình N, Đ, A, Lê P, H, Thành P đánh bạc thì T có hành vi chuẩn bị dụng cụ dùng đánh bạc và thu 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, T biết rõ việc H đánh bạc được thua bằng tiền và cho H mượn số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để đánh bạc nhằm thu tiền lãi 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ trên người của T số tiền 14.500.000 đồng (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) trong đó có cả 600.000 đồng tiền xâu và 250.000 đồng tiền lãi.

Đây là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với nhau nên số tiền dùng để đánh bạc của từng người được xác định là tổng số tiền mà các bị cáo bị thu giữ trên người dùng để đánh bạc và thu trên chiếu bạc là: 7.200.000 đồng (chiếu bạc) + 5.200.000 đồng (H) + 2.200.000 đồng (Đ) + 300.000 đồng (N) + 1.000.000 (A) đồng = 15.900.000 đồng (*mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án:

- Tổng số tiền 31.400.000 đồng (*ba mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng*). trong đó: 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu giữ trên chiếu bạc; 9.550.000 đồng (*chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền thu giữ trên người các bị cáo trong đó có 600.000 đồng tiền xâu và 250.000 đồng tiền lãi của T. Riêng số tiền 14.650.000 đồng (*mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó có 13.650.000 đồng (*mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền thu giữ của T và 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) tiền thu giữ của Lữ Việt S là tiền không dùng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho T, S.

- 07 (bảy) điện thoại di động các loại đã trả lại cho T, S, Đ, A, Lê P, H và N; 04 (bốn) xe mô tô các loại có biển số 60R6-9431 của Tạ Thị Tổ L, 60B6-094.58 của Võ Văn Q, 60B6-53452 của Nông Thành M, 60R6 4931 của Lê Chí T đã trả lại cho L, Q, M và T. Tất cả tài sản trên do không liên quan đến việc đánh bạc.

- 01 (một) chén nhựa, 01 (một) đĩa nhựa, 04 (bốn) con bài vị và 01 (một) chiếc chiếu cói.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo **Lê P, Lê Chí T, Nông Thành P, Phan Văn H, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A, Võ Văn N** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321, điều 38, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 58 – Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lê P** đề nghị xử phạt từ 8 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

+ Đối với bị cáo **Lê Chí T** áp dụng khoản 1, Điều 321, điều 35, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 58 – Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt tiền đối với bị cáo Tầm từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng;

+ Đối với bị cáo **Phan Văn H** áp dụng khoản 1, Điều 321, điều 35, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 58 – Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hiệp từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Đối với các bị cáo **Nông Thành P, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A, Võ Văn N** áp dụng khoản 1, Điều 321, điều 35, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58 – Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.750.000đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chén nhựa, 01 (một) đĩa nhựa, 04 (bốn) con bài vị và 01 (một) chiếc chiếu cói.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, lúc 22h ngày 30/4/2021, công an đã bắt quả tang đối với Võ Văn N, Lê P, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A, Phan Văn H, Nông Thành P được Lê Chí T rủ đến nhà của Lữ Việt S đánh bạc. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.750.000đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Hành vi của các bị cáo T, N, Lê P, Nông Thành P, Đ, A, N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Bài bạc ăn tiền dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục để các bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Bị cáo T không tham gia đánh bạc nhưng là người rủ rê, chuẩn bị công cụ đánh bạc, thu tiền xâu cũng như cho vay tiền đối với những người thua hết tiền, do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội với số tiền không lớn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Các bị cáo: Nông Thành P, Phan Văn H, Nguyễn Thanh A, Trần Văn Đ, Võ Văn N là người trực tiếp tham gia chơi đánh bài, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc để quyết định mức phạt tiền cho phù hợp với tính chất, mức độ đối với từng bị cáo.

Bị cáo Lê P là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi “Đánh bạc”, sau khi chấp hành án xong, bị cáo không biết tu dưỡng đạo đức lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt hình phạt tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện bản thân.

[2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Võ Văn N, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A, Phan Văn H và Nông Thành P đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 – Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Lê P, Lê Chí T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51, Các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nghề nghiệp làm thuê, làm rẫy và việc chơi bài là bộc phát sau khi tụ tập nhậu nhân ngày nghỉ lễ, số tiền đánh bạc không lớn thuộc quy định tại khoản 2, Điều 51 – Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T, Nông Thành P, N, A, H, Đ không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Lê P phạm tội khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.750.000đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chén nhựa, 01 (một) đĩa nhựa, 04 (bốn) con bài vị và 01 (một) chiếc chiếu cói.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lữ Việt S biết rõ các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình nhưng không ngăn cản đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Công an huyện Cẩm Mỹ đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ để xử phạt theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê P (P G)**, **Lê Chí T**, **Nông Thành P**, **Phan Văn H**, **Trần Văn Đ**, **Nguyễn Thanh A**, **Võ Văn N** phạm tội “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 5, Điều 328 – Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê P (P G).

Xử phạt bị cáo **Lê P (P G) 06 (Sáu) tháng 08 (tám)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Buộc bị cáo nộp 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Chí T.

Phạt tiền đối với bị cáo **Lê Chí T** 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Võ Văn N, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh A, Phan Văn H (H què) và Nông Thành P.

Phạt tiền đối với bị cáo **Nông Thành P** 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Phạt tiền đối với bị cáo **Phan Văn H** (H què) 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Thanh A** 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Phạt tiền đối với bị cáo **Trần Văn Đ** 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Phạt tiền đối với bị cáo **Võ Văn N** 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.750.000đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) (Biên lai thu tiền số 007597 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Cẩm Mỹ).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chén nhựa, 01 (một) đĩa nhựa, 04 (bốn) con bài vị và 01 (một) chiếc chiếu cói.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ ngày 27/7/2021).



3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Trại tạm giam Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải Yến**